

*Điện Biên, ngày 25 tháng 12 năm 2025*



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

- Họ và tên: **PHAN THỊ NHU** Số định danh cá nhân: 040186004911
- Tên gọi khác (nếu có): Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 15 tháng 05 năm 1986
- Nơi công tác: Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Mường Nhé
- Chức vụ hiện tại: Tổ trưởng chuyên môn
- Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân) Chuyên ngành: sư phạm Lịch sử
- Học hàm, học vị:
- Năm vào ngành giáo dục: 10/09/2009
- Số năm là giáo viên, giảng viên: 16 năm 04 tháng.
- Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

16 năm 04 tháng (từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 12 năm 2025) tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, được hưởng chính sách vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010; Quyết định số 447/QĐ-UBND của Ủy ban dân tộc: Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2025); Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 16 năm 04 tháng.

12. Điện thoại liên hệ: 0989954934

13. Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức XH)</b>	<b>Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy</b>
Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010	Giáo viên tập sự tại trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	12 tháng
Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 4 năm 2016	Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch Giáo viên trung học (mã số 15.113) thuộc viên chức A1 tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé	68 tháng
Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 12 năm 2021	Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông, hạng III, mã số V.07.05.15, tổ trưởng chuyên môn trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé	67 tháng
Từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025	Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông, hạng III, mã số V.07.05.15, tổ trưởng chuyên môn Trường PTDTNT THPT Mường Nhé	49 tháng
<b>Tổng</b>	<b>196 tháng (Quy đổi ra 16 năm 4 tháng)</b>	

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: Chưa

## **II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

### **1. Phẩm chất chính trị**

- Phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng - chính sách Pháp luật của nhà nước. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị.

- Tích cực học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn tốt đạo đức, nhân cách, lối sống lành mạnh, trong sáng của người giáo viên.

- Có ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình. Được đồng chí, đồng nghiệp tin nhiệm, học sinh yêu mến, quý trọng, quần chúng nhân dân tin tưởng.

### **2. Đạo đức, lối sống**

Có phẩm chất đạo đức trong sáng, tâm huyết, tận tụy với nghề, luôn có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng của người Đảng viên; đoàn kết và chan hoà với đồng nghiệp, gần gũi và tận tình với học sinh. Kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, luôn gương mẫu và phấn đấu là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo, được đồng nghiệp tin tưởng, yêu quý.

Có lối sống đạo đức trong sáng, lành mạnh. Luôn gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động, phong trào thi đua, cần kiệm liêm chính công bằng trong công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Không vi phạm những quy định của ngành về đạo đức nhà giáo. Thương yêu học sinh, tôn trọng mọi người. Không gian lận trong đánh giá học sinh, không bè cánh hay gây bất hòa. Hoà đồng với đồng nghiệp, đối xử công bằng khách quan trong công việc. Có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo, có lối sống chân thành, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, quan liêu. Ứng xử chuẩn mực, trang phục đúng quy định ngành; trung thực trong báo cáo; tích cực hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, sống chan hòa, đoàn kết, được nhân dân địa phương tin yêu, quý mến. Hàng năm gia đình đều được công nhận gia đình văn hóa.

Kết quả xếp loại viên chức và đảng viên như sau:

- Xếp loại viên chức từ năm học 2009 - 2010 đến năm học 2024 – 2025 đều từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 12 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành nhiệm vụ (do tập sự và nghỉ thai sản).

- Xếp loại đảng viên: từ năm 2018 đến năm 2025 xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 06 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2025 được tặng giấy khen “*Đã có thành tích: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 05 năm liền (từ năm 2020 đến năm 2024)*” của Bí thư huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Xếp loại công đoàn viên và đoàn viên: Trong 16 năm công tác tôi đều được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

**3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp.**

**a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn**

Công tác tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé, đơn vị đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức không đồng đều; chất lượng đầu vào còn hạn chế, cơ sở vật chất thiếu thốn, khoảng cách địa lý xa trung tâm thành phố, sự phối hợp và quan tâm của phụ huynh đối với việc học tập của con em chưa thường xuyên.

Trước những khó khăn đó, tôi luôn chủ động khắc phục trở ngại, nêu cao tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nghề, tích cực đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử theo hướng phù hợp với đặc điểm học sinh vùng cao, chú trọng cá thể hóa trong giáo dục, quan tâm, theo sát từng đối tượng học sinh. Đồng thời, tôi thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong quản lý tổ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn và hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường. Những nỗ lực đó đã đạt được nhiều kết quả tiêu biểu, được tập thể và các cấp quản lý ghi nhận, cụ thể như sau:

**\* Thành tích xuất sắc tiêu biểu:**

**- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi:**

Trong những năm qua, tôi được phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 10, 11, 12 cấp tỉnh môn Lịch sử đã đạt 89 lượt giải (03 giải nhì, 17 giải ba và 69 giải khuyến khích). Số lượng ngày càng tăng, năm học 2012 -2013 mới đạt 1 giải khuyến khích, đến năm học 2022-2023 đã tăng lên 13 giải, gấp 12 lần. Chất lượng giải cũng ngày càng được cải thiện, ban đầu từ năm học 2012-2013 đến năm học 2022-2023 mới dừng lại ở giải ba và giải khuyến khích thì đến năm học 2023-2024 và năm học 2025-2026 đã có học sinh đạt giải nhì. (Phụ lục 1).

**- Kết quả giảng dạy:** Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn nỗ lực đổi mới phương pháp, quan tâm đến từng đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh vùng khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số nhằm nâng cao chất lượng bộ môn. Kết quả giảng dạy qua nhiều năm cho thấy chất lượng học tập được duy trì ổn định và có xu hướng nâng cao rõ rệt. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hằng năm luôn đạt trên 80%, trong đó tỷ lệ học sinh giỏi tăng dần qua các năm, từ khoảng 8–10% ở giai đoạn đầu lên trên 16 – 17% trong những năm gần đây. Tỷ lệ học sinh trung bình giảm dần, đặc biệt nhiều năm liền không có học sinh yếu. Kết quả này thể hiện hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường rèn kỹ năng, hướng dẫn tự học và tổ chức phụ đạo cho học sinh còn hạn chế. Những kết quả đạt được đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và tạo được sự tin tưởng của học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp. (Phụ lục 2).

**- Tham gia các cuộc thi do Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức:** 02 giải (cấp tỉnh có 01 giải ba, 01 giải tư), cụ thể:

+ Năm học 2018 – 2019 Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh đạt giải tư tại Quyết định số 23/QĐ-SGDĐT ngày 5 tháng 1 năm 2019 về việc công nhận kết quả cuộc thi học sinh trung học lần thứ VI.

+ Năm học 2019 – 2020 Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh đạt giải ba tại Quyết định số 08/SGDĐT-SGDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc cấp chứng nhận kết quả cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh Trung học cấp tỉnh, lần thứ VII.

**- Ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông:**

Việc giảng dạy và ôn thi Tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 là một nhiệm vụ rất quan trọng đối với mỗi giáo viên. Khi thực hiện nhiệm vụ, tôi đã chủ động lên kế hoạch giảng dạy, ôn luyện phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Qua số liệu thống kê từ năm 2017 đến năm 2025 cho thấy điểm trung bình của trường/lớp ôn luôn cao hơn điểm trung bình toàn tỉnh. Mức chênh lệch dao động từ 0,41 đến 1,06 điểm, chứng tỏ chất lượng ôn tập và giảng dạy có hiệu quả ổn định.

Giai đoạn 2017–2019, điểm trung bình có biến động nhưng vẫn duy trì cao hơn mặt bằng chung của tỉnh từ 0,42 đến 0,94 điểm.

Từ 2020 trở đi, kết quả có xu hướng tăng dần và ổn định hơn, đặc biệt các năm 2022, 2024 và 2025, điểm trung bình đạt từ 6,95 đến 7,27, cao hơn tỉnh từ 0,65 đến 0,95 điểm.

Năm 2024 là năm đạt kết quả nổi bật nhất với điểm trung bình 7,27, thể hiện hiệu quả rõ rệt của các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức ôn tập. (Phụ lục 3).

- **Giáo viên dạy giỏi các cấp:** Nhiều năm liền được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, đặc biệt năm 2016 công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.
- **Danh hiệu thi đua:** Đã 10 lần được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.
- **Hình thức khen thưởng:** 02 lần được tặng bằng khen trong đó có 01 bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.
- **Sáng kiến :** Có 8 sáng kiến được công nhận cấp ngành.
- **Thành tích đạt được của tổ chuyên môn do cá nhân quản lý, chỉ đạo:**

Tổ Ngữ văn – Lịch sử - GDKTPL gồm 11 giáo viên. Trong những năm qua, tổ chuyên môn do bản thân tôi quản lý, chỉ đạo đã có nhiều nỗ lực, không ngừng phát triển về chất lượng, công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, huấn luyện thể dục thể thao các cấp đã gặt hái được nhiều thành tích đáng khích lệ. Tập thể tổ đã sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tổ đã thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, khuyến khích phong trào viết sáng kiến, tham gia các cuộc thi chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tỉ lệ học sinh yếu giảm dần, còn tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên theo từng năm học. Các kết quả đạt được đã có tác dụng tích cực và ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giáo dục của nhà trường, đến thành tích của đơn vị. Số lượng giáo viên trong tổ được tặng Giấy khen của UBND huyện, giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh được duy trì hàng năm. Số lượng giáo viên của tổ đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp tỉnh, đạt sáng kiến cấp cơ sở và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cũng được duy trì hàng năm. Có hơn 200 học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, nghiên cứu khoa học kỹ thuật có 20 sản phẩm tham gia thi cấp trường và cấp tỉnh trong đó có 06 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh có 03 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 04 giáo viên được nhận bằng khen ủy ban nhân dân tỉnh, 02 giáo viên nhận bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ.

**\* Ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn:**

Trong hơn 16 năm công tác trong đó có 7 năm giữ cương vị Tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn – Lịch sử – GD Kinh tế & Pháp luật, tôi luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp dạy học và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Tôi tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, gắn kiến thức lịch sử với thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chất lượng môn học được duy trì ổn định và nâng lên qua từng năm; học sinh do tôi bồi dưỡng đã đạt 89 giải Học sinh giỏi cấp tỉnh trong nhiều năm liên tục.

- Tôi được cử làm giáo viên cốt cán cấp tỉnh và tham gia tập huấn các nội dung về chuyên môn, cụ thể:

Năm học 2016-2017 được cử làm giáo viên cốt cán cấp trường tại Quyết định số 1524/QĐ-PTDTNT THPTMN ngày 7 tháng 10 năm 2016 của trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé.

Năm học 2018 – 2019 được lựa chọn tham gia lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp Trung học theo Quyết định số 2804/QĐ-SGDĐT ngày 04/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Năm học 2019 – 2020 Tiếp tục được cử tham gia bồi dưỡng cốt cán cấp Trung học năm 2019 theo Quyết định số 2710/QĐ-SGDĐT ngày 18/7/2019 của Sở Giáo

dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; đồng thời tham gia bồi dưỡng cốt cán cấp cụm chuyên môn theo Quyết định số 2067/QĐ-SGDĐT ngày 05/5/2020.

Năm học 2020 – 2021 là giáo viên cốt cán cụm chuyên môn số 9 hỗ trợ về dạy học ôn tập ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2021 theo Quyết định số 06/QĐ-CCM9 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Năm học 2021 – 2022 là giáo viên cốt cán cụm hoạt động chuyên môn số 9 tại Quyết định số 232/QĐ-THPTMN ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Năm học 2024 – 2025 được cử tham gia tập huấn, bồi dưỡng cốt cán cấp Trung học về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Chương trình GDPT 2018 theo Quyết định số 1014/QĐ-SGDĐT ngày 12/8/2024.

Năm học 2025 – 2026 được công nhận là giáo viên cốt cán cấp tỉnh môn Lịch sử theo Quyết định số 1138/QĐ-SGDĐT ngày 04/9/2025; đồng thời là cốt cán cấp cụm chuyên môn số 9 theo Quyết định số 79/QĐ-CCM9 ngày 25/8/2025 và được cử tham gia tập huấn cốt cán chuyên môn cấp Trung học theo Quyết định số 1405/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- Bên cạnh đó, tôi còn được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên cử chấm thi học sinh giỏi cấp tỉnh:

Năm học 2022 – 2023 tham gia chấm Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9,10,11,12 cấp tỉnh tại Quyết định số 164/QĐ-QLCL, ngày 3 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Năm học 2024 – 2025 Chấm thi Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 10,11, 12 và các môn thi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9, lớp 12 cấp tỉnh tại Quyết định số 1443/QĐ-SGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Không những vậy tôi còn tham gia ra đề học sinh giỏi cấp trường hàng năm như năm học 2018 – 2019, 2019 – 2020 và các năm tiếp theo.

Tôi được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên cử tham gia chấm Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh năm học 2024–2025 theo Quyết định số 13/QĐ-SGDĐT ngày 07/01/2025.

Đồng thời, tham gia chấm các cuộc thi cấp trường như: chấm sáng kiến kinh nghiệm các năm học 2021–2022, 2022–2023, 2023–2024; làm Ban giám khảo Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2018–2019 theo Quyết định số 214/QĐ-PTDTNTHPTMN ngày 05/5/2019 và được cử làm Ban giám khảo Hội thi Giáo viên dạy giỏi tại Trường THPT Mường Nhé năm học 2022–2023 theo Quyết định số 37/QĐ-THPTMN ngày 30/3/2023.

Với vai trò Tổ trưởng chuyên môn, đã thực hiện tốt công tác tham mưu và điều phối hoạt động chuyên môn của tổ; triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và đổi mới kiểm tra – đánh giá; hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trẻ và lan tỏa những mô hình, phương pháp dạy học hiệu quả trong tổ và nhà trường. Luôn gương mẫu đi đầu trong các nhiệm vụ chuyên môn và đổi mới giáo dục, từ đó tạo môi trường đoàn kết, hợp tác, nâng cao chất lượng chuyên môn chung.

Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, đạo đức nhà giáo, hết lòng vì học sinh, tận tâm với sự phát triển chuyên môn của tập thể nhà trường. Tôi luôn được đồng nghiệp đánh giá cao về năng lực chuyên môn, Ban giám hiệu tin tưởng giao các nhiệm vụ trọng tâm. Hàng năm nhà trường giao thực hiện các tiết chuyên đề mẫu cho các nhóm chuyên môn, tổ chuyên môn dự giờ, học hỏi kinh nghiệm. Thông qua các tiết chuyên

đề tôi đã chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức tiết chuyên đề, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đồng thời làm cho sinh hoạt chuyên môn trở nên đa dạng, phong phú. Những kết quả đạt được góp phần lan tỏa tích cực trong tập thể sư phạm nhà trường, được học sinh, đồng nghiệp tin tưởng và quý mến. Khẳng định được uy tín, năng lực chuyên môn của bản thân.

Trong đợt bình xét thi đua nhân dịp kỷ niệm “40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022)”, công tác xét chọn, khen thưởng được triển khai theo các tiêu chí chặt chẽ, số lượng lựa chọn hạn chế, nhằm tôn vinh những cá nhân có quá trình công tác lâu dài, tư tưởng chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao và đạt nhiều kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở những thành tích đã đạt được, tôi được nhà trường ghi nhận, giới thiệu và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen vì đã có “*thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022)*” theo Quyết định số 1329/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2022.

Ngoài ra, quá trình phấn đấu không ngừng nghỉ của bản thân tôi, đã được Bí thư Huyện ủy Mường Nhé tặng giấy khen vì đã có 5 năm liên tiếp xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ năm 2020 đến năm 2024) tại Quyết định số 3165/QĐ- HU ngày 1 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Mường Nhé.

Từ những kết quả đóng góp nêu trên tôi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, ghi nhận và đăng tải bài viết giới thiệu gương điển hình tiên tiến trên cổng thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên với tiêu đề: “*Cô giáo Phan Thị Nhu – Hành trình bền bỉ gieo mầm tri thức nơi vùng biên Mường Nhé*” ngày 5 tháng 1 năm 2026.

Trên cơ sở những ghi nhận nêu trên, tôi tin rằng bản thân đã từng bước khẳng định được uy tín nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, qua đó góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường và đóng góp thiết thực cho sự phát triển chung của ngành giáo dục tỉnh nhà.

#### **b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp**

Là tổ trưởng chuyên môn, giáo viên môn Lịch sử không chỉ có trách nhiệm giảng dạy mà còn giữ vai trò điều phối, tư vấn và hỗ trợ đồng nghiệp trong tổ. Điều này nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp, đồng thời giúp các thành viên phát triển năng lực nghề nghiệp một cách bền vững.

- Trong hoạt động chuyên môn – nghiệp vụ:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng đổi mới: tăng cường trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm qua các giờ dạy minh họa.

+ Tổ chức các chuyên đề Lịch sử (ví dụ: “Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực”, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử”, “Khai thác tư liệu địa phương trong giảng dạy lịch sử”). Chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên đề môn Ngữ văn, GDKTPL, Lịch sử.

+ Hướng dẫn, góp ý đồng nghiệp trong việc soạn giáo án, thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng sơ đồ tư duy, phương pháp dạy học tích cực.

+ Tích cực tham gia dự giờ – rút kinh nghiệm, nêu gương bằng các tiết dạy mẫu, tiết dự giờ thao giảng.

+ Giúp đỡ giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh và duy trì sĩ số.

- Trong hoạt động bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp:  
+ Tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên trẻ cách xử lý tình huống sư phạm, phương pháp quản lý lớp học.

+ Khuyến khích giáo viên viết sáng kiến, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

+ Trong hoạt động viết đề tài sáng kiến đã hướng dẫn cho đồng chí Lò Thị Hằng, Pò Pò Tá viết sáng kiến kinh nghiệm. Bản thân tôi đã hướng dẫn chi tiết cách viết sáng kiến cho các đồng chí. Chính vì vậy, đến năm 2021 đồng chí Lò Thị Hằng đã viết đề tài sáng kiến “Áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong môn Lịch sử THPT” đã được Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé công nhận tại Quyết định số 202/QĐ-PTDTNTTHPTMN, tháng 4/2021, đặc biệt đồng chí Pò Pò Tá đã viết đề tài sáng kiến “Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động Luyện tập nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử 11 tại trường PTDTNTTHPT huyện Mường Nhé – Bộ Kết nối tri thức” được công nhận cấp ngành tại Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025.

+ Trong thời gian công tác, tôi luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đặc biệt trong việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi các cấp. Trong những năm qua tôi đã giúp đỡ được 03 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh:

1. Cô giáo: Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Giáo viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp tỉnh) theo Quyết định số 142/SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024.

2. Cô giáo: Phạm Thị Thanh Nhân - Giáo viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp tỉnh) theo Quyết định số 142/SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024.

3. Thầy giáo: Lương Văn Kim - Giáo viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp tỉnh) theo Quyết định số 142/SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024.

### **c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

Bản thân tôi luôn nhận thức rõ trách nhiệm xã hội của người giáo viên, không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy mà còn tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, góp phần bồi dưỡng nhân cách học sinh, nâng cao dân trí và xây dựng môi trường giáo dục nhân văn.

- Tham gia các hoạt động xã hội: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện như hiến máu nhân đạo, ủng hộ đồng bào vùng thiên tai, thăm hỏi gia đình chính sách, người có công với cách mạng; phối hợp với học sinh tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, giữ gìn cảnh quan nhà trường và địa phương; tổ chức dạy học hỗ trợ học sinh yếu và các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Những hoạt động này góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, trách nhiệm xã hội và nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng.

- Đóng góp vì lợi ích cộng đồng: Thông qua việc tham gia các hoạt động xã hội, giáo viên vừa góp phần hỗ trợ cộng đồng, vừa tạo môi trường giáo dục mở, giúp học sinh học tập từ tấm gương của thầy cô, tăng cường gắn kết nhà trường với địa phương, góp phần xây dựng trường học trở thành trung tâm văn hóa – tri thức – nhân văn của cộng đồng. Bản thân tôi đã tham gia hiến máu nhân đạo cứu giúp người.

- Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Luôn chủ động học tập, đổi mới



phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ và biên soạn tài liệu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm lịch sử – văn hóa để giáo dục truyền thống, nhân cách và ý thức trách nhiệm công dân cho học sinh; đồng thời tổ chức các hoạt động xã hội góp phần xây dựng văn hóa học đường, rèn kỹ năng sống, tinh thần đoàn kết và tương trợ cho học sinh.

#### **4. Tài năng sư phạm**

##### **a) Tài năng sư phạm**

- **Về sáng kiến cấp cơ sở:** Là tác giả của 8 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở.

Trong quá trình công tác, bản thân tôi luôn chủ động tâm huyết, tìm tòi và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Các sáng kiến này không chỉ giúp nâng cao chất lượng tiết dạy, khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh mà còn được Hội đồng khoa học và cơ quan quản lý cấp trên ghi nhận, cụ thể:

**Sáng kiến** “*Các hình thức, biện pháp giáo dục lòng yêu nước cho học sinh thông qua dạy học phần Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918 (Ban cơ bản)*” đã góp phần tăng hứng thú, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong học sinh. Nâng cao chất lượng học tập môn Lịch sử tăng so với năm học 2012 – 2013, tỷ lệ khá giỏi tăng lên trên 86%, giảm rõ rệt tình trạng học sinh trung bình và không có học sinh yếu. Đề tài có khả năng nhân rộng tại trường THPT Mường Nhé, PTDTNT THPT huyện Mường Nhé và các trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Sáng kiến** “*Các hình thức, biện pháp khai thác sách giáo khoa giúp học sinh trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé nắm vững kiến thức cơ bản khi dạy học Lịch sử Việt Nam từ 1945 -1954 (SGK Lịch sử 12 – ban cơ bản)*” giúp học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, phát triển tư duy độc lập, hứng thú học tập và nâng cao rõ rệt kết quả môn Lịch sử. Tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng từ 86% lên 88% so với năm học trước. Đề tài có thể áp dụng tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Sáng kiến** “*Một số biện pháp Ôn thi THPT Quốc gia trong chương trình Lịch sử lớp 11 theo hình thức trải nghiệm khách quan*”. Đề tài đã đóng góp tích cực cho việc ôn thi THPT quốc gia môn Lịch sử chương trình lớp 11,12 nhờ vậy mà đã làm cho kết quả thi THPT Quốc gia môn Lịch sử không ngừng tăng lên. Năm học 2016-2017 vượt 0,82% so với mặt bằng chung của Sở. Ngoài ra, có thể áp dụng cho các môn khác như Giáo dục công dân, Địa lí,...cho các trường THPT trên địa bàn huyện cũng như trong toàn tỉnh Điện Biên.) Những giải pháp trong đề tài đã giúp học sinh học tập tốt hơn với bộ môn Lịch sử, các em hứng thú và yêu thích trong các tiết dạy của giáo viên.

**Sáng kiến** “*Một số biện pháp tổ chức hoạt động khởi động nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh trong dạy học Lịch sử 10 - sách Kết nối tri thức với cuộc sống tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé*”. Thông qua các hình thức khởi động đa dạng, phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc nội trú, đề tài góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận kiến thức, phát triển năng lực tư duy lịch sử và cải thiện chất lượng dạy học môn Lịch sử trong nhà trường. Kết quả học sinh giỏi tăng so với những năm học trước từ 1 giải đã tăng lên 13 giải, trong đó có 06 giải ba và 07 giải khuyến khích.

**Sáng kiến** “*Sử dụng phương pháp dạy học trò chơi theo định hướng phát triển*

*năng lực học sinh khi dạy môn Lịch sử 11 – sách Kết nối tri thức với cuộc sống”* thể hiện tính đổi mới ở việc vận dụng trò chơi học tập như một phương pháp dạy học chủ đạo, thay cho cách truyền thụ kiến thức một chiều. Các trò chơi được thiết kế gắn với mục tiêu bài học, giúp học sinh học tập chủ động, hứng thú và phát triển năng lực lịch sử, tư duy, hợp tác. Qua đó, đề tài góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phát huy vai trò trung tâm của học sinh và nâng cao hiệu quả dạy học môn Lịch sử ở THPT. Nhờ vậy, chất lượng giải học sinh giỏi được cải thiện đáng kể, lớp 10 có 6 học sinh đạt giải trong đó có 03 giải ba.

**Sáng kiến** *“Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực khi dạy chủ đề ASEAN – những chặng đường lịch sử” (Lịch sử 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống)”* thể hiện rõ tính đổi mới trong phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm học sinh dân tộc nội trú, góp phần nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập môn Lịch sử. Qua quá trình triển khai, học sinh được rèn luyện tư duy lịch sử, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhờ vậy nâng cao chất lượng ôn thi Tốt nghiệp năm 2025 của bộ môn, điểm trung bình môn Lịch sử vượt so với điểm của Sở là 0.35, xếp thứ 4/8 các trường nội trú vùng khó.

**Sáng kiến** *“Sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực khi dạy học nội dung “Ba định luật Newton” môn Vật lý 10 tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé”*, góp phần phát triển tư duy logic, kỹ năng vận dụng kiến thức vật lý vào thực tiễn và nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Với vai trò là người tham gia cùng nhóm Vật lý, giúp cho phương pháp, kỹ thuật dạy học của bộ môn Lịch sử phong phú, đa dạng hơn, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

**Sáng kiến** *“Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động Luyện tập nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử 11 tại trường PTDTNTTHPT huyện Mường Nhé – Bộ Kết nối tri thức”* góp phần rèn luyện tư duy lịch sử, tăng tính chủ động trong học tập và nâng cao rõ rệt chất lượng, hiệu quả tiếp thu kiến thức của học sinh. Nhờ vậy, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi môn Lịch sử lớp 11 được cải thiện rõ rệt, tăng so với năm học trước từ 02 giải lên 05 giải, trong đó có 01 giải ba.

**- Biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc nuôi dưỡng, giảng dạy và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt:**

Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục là những học sinh gặp khó khăn về điều kiện sống, học tập hoặc tâm lý, nên cần được quan tâm, hỗ trợ riêng để bảo đảm quyền học tập và phát triển.

Trường PTDTNT THPT Mường Nhé có một số đối tượng là những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục, trong đó có 2 nhóm chính:

- Nhóm 1 là những học sinh dân tộc rất ít người Cống, Si la. Đây là đối tượng học sinh được tuyển thẳng. Chính vì vậy, các em thường có đặc điểm: mức độ nhận thức chậm, nhiều học sinh còn chưa đọc thông viết thạo, khả năng tính toán rất yếu, kỹ năng sống còn hạn chế.

Trong năm học 2013 -2014 tôi được phân công phụ trách giúp đỡ em Lý Chà Lương lớp 11B3. Đây là em học sinh dân tộc Si La có biểu hiện nghỉ học nhiều, thái độ chán nản, không muốn học.

Năm học 2016-2017 tôi được phân công giúp đỡ hai học sinh dân tộc Công và Si La là em Hù Văn Dực và Lò Văn Phành. Đối với nhóm học sinh này tôi đã có nhiều biện pháp cụ thể:

- + Tăng cường gần gũi, quan tâm, nắm bắt hoàn cảnh gia đình, đặc điểm tâm lý và khả năng học tập của từng học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp, kịp thời.

- + Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các giờ học chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng các kỹ năng: giao tiếp, tự phục vụ, làm việc nhóm và giải quyết tình huống trong học tập, sinh hoạt nội trú.

- + Hướng dẫn học sinh xây dựng nề nếp sinh hoạt nội trú: ăn ở gọn gàng, giữ gìn vệ sinh cá nhân, chấp hành nội quy nhà trường, hình thành thói quen tự lập.

- + Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể, lao động, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo môi trường giao lưu, rèn luyện kỹ năng hòa nhập và tăng cường sự tự tin.

- + Phân công bạn học khá, có ý thức tốt kèm cặp, hỗ trợ học sinh trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, giúp các em khắc phục hạn chế về ngôn ngữ và phương pháp học tập. Thường xuyên động viên, khích lệ, biểu dương kịp thời những tiến bộ nhỏ của học sinh để tạo động lực, giúp các em yên tâm học tập và gắn bó với trường lớp.

- + Phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cán bộ quản lý nội trú và gia đình học sinh trong việc theo dõi, quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh.

Nhờ sự kết hợp đồng bộ giữa công tác chủ nhiệm, giáo dục kỹ năng sống và đổi mới phương pháp dạy học, các em học sinh dân tộc rất ít người đã từng bước hòa nhập tốt với môi trường nội trú, hình thành nếp sống kỷ luật, ý thức học tập ổn định, vượt qua những hạn chế ban đầu về ngôn ngữ và kỹ năng. Qua đó, học sinh đủ năng lực, điều kiện hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và tốt nghiệp Trung học phổ thông, trong đó có 1 em là Lò Văn Phành đã thi đỗ vào trường Đại học, góp phần khẳng định hiệu quả của các biện pháp giáo dục đã thực hiện tại nhà trường.

- Nhóm thứ 2 là những học sinh mồ côi cha/mẹ, sống với người giám hộ, gia đình đông con, bố mẹ thất nghiệp, thu nhập không ổn định. Ở nội trú, đi học xa nhà, học sinh có nguy cơ bỏ học, học lực yếu kéo dài. Đây là nhóm học sinh chiếm tỷ lệ nhiều trong nhà trường.

Trong năm học 2024 - 2025 bản thân được phân công giảng dạy một số em có biểu hiện hoàn cảnh đặc biệt về hoạt động giáo dục trong nhóm 2 như Thảo Thị Chứ, Thảo Thị Mảo, Giàng A Tủa, Chảo Go Ly, Và Thị La. Đối với nhóm học sinh này tôi đã có những giải pháp như: xây dựng kế hoạch phụ đạo theo chuẩn kiến thức – kỹ năng trọng tâm môn Lịch sử, đổi mới phương pháp dạy học: sơ đồ tư duy, lược đồ, học theo câu hỏi ngắn – dễ nhớ, gắn thực tiễn và tăng cường kiểm tra, động viên kịp thời; phối hợp gia đình, giáo viên chủ nhiệm để nâng cao ý thức học tập của học sinh. Chính vì vậy, các em đã đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025: 100% các em đều đỗ Tốt nghiệp. Khẳng định được vị trí của nhà trường trong toàn tỉnh.

- **Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh.**

Công tác duy trì sĩ số là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và mũi nhọn của nhà trường. Đồng thời còn thể hiện vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong việc bảo đảm quyền học tập liên tục, đặc biệt với học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, việc giữ vững sĩ số góp phần ổn định nền nếp dạy – học, tạo tiền đề nâng cao chất lượng giáo dục và hạn chế tình trạng bỏ học, tái mù chữ.

Với vai trò tổ trưởng chuyên môn, đã có nhiều biện pháp duy trì sĩ số học sinh như kịp thời tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em, hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học; chủ động liên hệ phụ huynh và chính quyền địa phương để vận động học sinh ra lớp; quan tâm hỗ trợ học sinh hoàn cảnh khó khăn, tổ chức phụ đạo học sinh yếu, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, để các em cảm nhận được nhà trường là ngôi nhà thứ hai của mình.

Vì vậy, các lớp chủ nhiệm trong tổ được công nhận là lớp tiên tiến, xuất sắc; sĩ số duy trì ổn định, không có học sinh bỏ học, 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT. Có 02 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Trong năm học 2025 – 2026 bản thân đã cùng với các thành viên trong tổ tư vấn, giáo viên chủ nhiệm vận động thành công 03 học sinh quay trở lại trường: Mào Văn Duyên (10A4), Vừ A Đông (10A5), Sìn Mùi Diết (11B4).

#### **- Biện pháp, giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và giáo dục tại địa phương**

Luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thể hiện rõ tinh thần sáng tạo trong hoạt động chuyên môn. Năm 2016, tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trực tiếp giảng dạy 2 tiết Lịch sử lớp 10 và 11, vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực như dạy học nêu vấn đề, làm việc nhóm, dạy học theo góc, dạy học dự án; khai thác tranh ảnh, lược đồ, tư liệu lịch sử; ứng dụng CNTT và đổi mới kiểm tra đánh giá. Hai tiết dạy được đánh giá tiết dạy giỏi, được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh theo Quyết định số 164/QĐ-SGDĐT ngày 04/3/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

Ngoài ra, năm 2025, với sáng kiến “Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực khi dạy chủ đề ‘ASEAN – những chặng đường lịch sử’ – Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)”, đã áp dụng hiệu quả các phương pháp như trò chơi học tập, mảnh ghép, dạy học theo trạm, ứng dụng thiết bị số, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp, cao đẳng, đại học. Đề tài được Sở GD&ĐT công nhận theo Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2025.

#### **b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ**

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ:

+ Từ năm học 2009 – 2010 đến năm học 2024-2025 tôi đã có 8 sáng kiến được cấp ngành công nhận, trong đó có 02 đề tài sáng kiến tiêu biểu có ảnh hưởng sâu rộng nhất:

**Sáng kiến** “*Một số biện pháp Ôn thi THPT Quốc gia trong chương trình Lịch sử lớp 11 theo hình thức trắc nghiệm khách quan*” và sáng kiến “*Sử dụng phương pháp dạy học trò chơi theo định hướng phát triển năng lực học sinh khi dạy môn Lịch sử 11 – sách Kết nối tri thức với cuộc sống*”. Với hai đề tài sáng kiến này đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử. Đồng thời cải thiện điểm thi Tốt nghiệp môn Lịch sử của nhà trường.

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: chưa.

- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: chưa.
- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: chưa.
- Bài báo khoa học: chưa
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: chưa.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: có

+ Năm học 2016 -2017 đã hướng dẫn học sinh Tần A Phây đạt giải nhất cấp quốc gia trong kỳ thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học theo Quyết định số 1762/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017.

**5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo**

**a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi (17): 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.**

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2016	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định số 164/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên

**b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 10**

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2014	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 1922/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
2	2015	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 447/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
3	2017	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 577/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
4	2018	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 2798/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
5	2019	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 2318/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
6	2020	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 2808/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
7	2021	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 1988/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
8	2023	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 907/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
9	2024	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 988/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
10	2025	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 1060/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên

**c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên): 01 bằng khen ủy ban nhân dân tỉnh, 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 01 bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo**

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1	2019	Bằng khen đã có thành tích trong công tác năm học 2018-2019 góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
2	2023	Bằng khen, Bằng khen: Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập (2003 -2023)	Quyết định số 137/ QĐ-BGDĐT ngày 7 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	2025	Bằng khen đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Quyết định số 477/ QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

#### **d) Đóng góp xây dựng đơn vị**

Bản thân tôi có nhiều đóng góp trong công tác bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; luôn giữ vững tinh thần đoàn kết trong hội đồng giáo dục và tập thể cơ quan.

Trong công tác Đảng: tôi tích cực học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ chi bộ giao; nhiều năm liên được xếp loại đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực giúp đỡ quần chúng vào Đảng. Trong thời gian công tác đã giúp đỡ được 03 quần chúng ưu tú học lớp cảm tình Đảng và hoàn thiện hồ sơ trở thành đảng viên chính thức. Xếp loại đảng viên của chi bộ luôn đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có năm 2020 được Huyện ủy Mường Nhé đánh giá Hoàn thành xuất sắc tiêu biểu.

Trong công tác Công đoàn: Trong tổ chức Công đoàn nhà trường, tôi luôn gương mẫu, trách nhiệm, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công đoàn. Tích cực tham gia phong trào, phối hợp hoạt động chăm lo đời sống đoàn viên, góp phần xây dựng Công đoàn nhà trường đoàn kết, vững mạnh, hoạt động hiệu quả. Tập thể công đoàn nhà trường luôn được công đoàn ngành xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có năm học 2023-2024 được tặng giấy khen của công đoàn ngành, năm học 2024-2025 được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong công tác đoàn thanh niên: Tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, tích cực tham gia tổ chức các phong trào, hoạt động của Đoàn. Đồng hành, hỗ trợ đoàn viên, học sinh rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, góp phần xây dựng Đoàn Thanh niên nhà trường vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Nhà trường hàng năm đều đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 06 năm được xếp loại tập thể lao động xuất sắc, năm 2018 tặng cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2020 và 2023 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen.

Thành tích của nhà trường là động lực để tôi tiếp tục cống hiến, nỗ lực hơn nữa trong công tác giáo dục, góp phần giúp học sinh ngày càng tiến bộ.

**đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kề năm đề nghị**

**III. KỶ LUẬT** (thời gian, hình thức, lý do): Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

**Xác nhận, đánh giá của đơn vị**

**Người khai**

**Phan Thị Nhu**

**PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI**

Năm học	HS khối	Tổng số lượt HS đạt giải	Chất lượng giải			
			Nhất	Nhì	Ba	KK
2012-2013	12	1				1
2013-2014	12	1				1
2014-2015	10	2			1	1
2015-2016	10,11,12	7			1	6
2016-2017	10,11,12	7			2	5
2017-2018	10,11	3			1	2
2018-2019	10,11,12	9			1	8
2019-2020	10,11,12	6				6
2020-2021	10,11	5			1	4
2021-2022	10,11,12	10				10
2022-2023	10,11,12	13			6	7
2023-2024	10,11,12	10		2	1	7
2024-2025	11,12	11			3	8
2025-2026	10,11	4		1		3
<b>Tổng</b>		<b>89</b>	<b>0</b>	<b>03</b>	<b>17</b>	<b>69</b>

**PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ GIẢNG DẠY**

Năm học	Lớp	Tổng số học sinh	Chất lượng môn học			
			Giỏi/tốt	Khá	Trung bình/ đạt	Yếu/ chưa đạt
2009-2010	8C	30	2 (6.7%)	23 (76.7%)	5 (16.7%)	0 (0%)
2010-2011	10A1	30	3 (10%)	22 (73.3%)	5 (16.7%)	0 (0%)
2011-2012	10A2,11B2	70	10 (14.3%)	50 (71.4%)	10 (14.3%)	0 (0%)
2012-2013	9A,10A1, 10A2, 10A3,11B1,12C1, 12C2	210	30 (14.3%)	155 (73.8%)	25 (11.9%)	0 (0%)
2013-2014	10A1,10A3,11B3, 11B2,11B1,12C1, 12C2,12C3	240	35 (14.6%)	170 (70.8%)	35 (14.6%)	0 (0%)
2014-2015	10A1,10A2,10A3,	300	44	220	36	0



	11B1,11B2,12C1, 12C2,12C3		(14.6%)	(73.3%)	(12%)	(0%)
2015-2016	10A1,10A2,10A3, 11B1,11B2,11B3, 12C1,12C2	290	45 (15.5%)	221 (76.2%)	24 (8.3%)	0 (0%)
2016-2017	10A1,10A2,10A3, 11B1,11B2,11B3, 12C1,12C2,12C3	330	52 (15.8%)	255 (77.2%)	23 (7%)	0 (0%)
2017-2018	10A3,10A2,10A4, 11B1,11B2,11B3, 12C1,12C2, 12C3,	332	54 (16.3%)	254 (76.5%)	24 (7.2%)	0 (0%)
2018-2019	11B1,11B2,11B3, 11B4,10A1,10A2, 10A3,12C1, 12C2,12C3	350	60 (17.1%)	260 (74.3%)	30 (8.6%)	0 (0%)
2019-2020	10A1,10A2,10A3, 11B1,11B2,11B3, 12C1,12C2,12C3, 12C4	350	60 (17.1%)	261 (74.6%)	29 (8.3%)	0 (0%)
2020-2021	11B1,11B2,12C1, 12C2,12C3	175	30 (17.1%)	130 (74.3%)	15 (8.6%)	0 (0%)
2021-2022	10A2,11B1,11B3, 11B4,12C1,12C3	210	37 (17.6%)	155 (73.8%)	27 (12.9%)	0 (0%)
2022-2023	10A2,11B1,11B3 12C1,12C3,12C4	210	37 (17.6%)	156 (74.3%)	17 (8.1%)	0 (0%)
2023-2024	11B1,11B3,12C1, 12C2	150	30 20%	110 74.7%	10 6.7%	0 (0%)
2024 - 2025	10A1,10A3,11B2, 11B3,12C1,12C4	210	42 (20%)	157 (74.8%)	11 (5.2%)	0 (0%)

**PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2024	2025
<b>Điểm trung bình của trường/lớp ôn</b>	5.69	4.19	5.07	5.57	5.93	6.95	7.27	7.0
<b>Điểm TB toàn tỉnh</b>	4.75	3.77	4.31	5.16	4.87	6.16	6.32	6.35
<b>Mức chênh lệch trường/tỉnh</b>	0.9.4	0.42	0.76	0.41	1.06	0.79	0.95	0.65

